

Số: 09/2024/QĐST-KDTM

Hội An, ngày 05 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TL.ST - KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Số A, đường T, quận H, thành phố Hà Nội; Do ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Kim S – Phó giám đốc C - chi nhánh H (văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023).

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Diệu H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số B, đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hà Phi H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số R, đường N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] **1.** Bà Trương Thị Diệu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ tính đến ngày 26/01/2024 là: **8.385.319.181** đồng (*Tám tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm mười chín ngàn, một trăm tám mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc: 7.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 873.589.712 đồng, nợ lãi quá hạn: 211.729.469 đồng.

Kể từ ngày 26/01/2024, bà Trương Thị Diệu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 7.300.000.000 đồng (*Bảy tỷ ba trăm triệu đồng*) chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ban

hành kèm theo các hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ; bao gồm Hợp đồng tín dụng số 52048/2022-HĐCVHM/NHCT484 ngày 28/08/2022.

Trong trường hợp bà Trương Thị Diệu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 301, tờ bản đồ số 50, tại khối T, phường C, thành phố H đã được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 495303 ngày 03/11/2017 cho ông Nguyễn Hữu C, ngày 07/12/2017 ông C chuyển nhượng cho ông Hà Phi H theo các Hợp đồng thế chấp số 17625093/HĐTC/NHCT484 ngày 19/12/2017, số 17625093.1/2021/HĐBĐ/NHCT484 ngày 20/8/2021; và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 272, tờ bản đồ số 12, diện tích 83,5m² tại địa chỉ số E, đường B, phường M thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hà Phi H theo Hợp đồng thế chấp số 16050031/HĐTC ngày 17/3/2016, số 52012/2020/HĐBĐ/NHCT484 ngày 22/7/2020, số 16050031/HĐBĐ/NHCT484 ngày 20/8/2021.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bà Trương Thị Diệu H tự nguyện chịu và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền chi phí tố tụng còn lại là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm bà Trương Thị Diệu H tự nguyện chịu 58.192.659 đồng (*Năm mươi tám triệu, một trăm chín mươi hai ngàn, sau trăm năm chín đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.037.334 đồng (*Năm mươi tám triệu, không trăm ba bảy triệu, ba trăm ba bốn đồng*) theo biên lai thu số 0007831 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên